

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

1) NHÃN HỘP

Lần đầu 08/12/2014

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

(SCRS1)

3 blisters x 10 film-coated tablets



RHAMINAS

- Glucosamine sulfate 500mg
eq to glucosamine 392.6mg
- Chondroitin sulfate sodium 400mg



RHAMINAS

- Glucosamine sulfate 500mg
eq to glucosamine 392.6mg
- Chondroitin sulfate sodium 400mg

• ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

• THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa

Glucosamine sulfate.....500mg
tương đương glucosamine.....392,6mg
Chondroitin sulfate sodium.....400mg

• CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH & CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

• TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn cơ sở.

• BẢO QUẢN:

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Số lô SX/Batch No.:

Ngày SX/Mg. Date:

Hạn dùng/Exp. Date:

SDK/Reg. No.:

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.



CTCP Hóa-Dược Phẩm MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt, Quận 11, TPHCM, Việt Nam

3 vỉ x 10 viên nén bao phim



RHAMINAS

- Glucosamine sulfate 500mg
tương đương glucosamine 392,6mg
- Chondroitin sulfate sodium 400mg



RHAMINAS
• Glucosamine sulfate 500mg
tương đương glucosamine 392,6mg
• Chondroitin sulfate sodium 400mg

• COMPOSITION: Each film coated tablet contains:
Glucosamine sulfate.....500mg
eq to glucosamine.....392,6mg
Chondroitin sulfate sodium.....400mg

• STORAGE:

In a dry place, not exceeding 30°C, protect from light.

• SPECIFICATION: in house standard.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.



MEKOPHAR Chemical Pharmaceutical Joint-Stock Co.
297/5 Lý Thường Kiệt St., Dist 11, HCMC, Vietnam

II) NHÃN VÌ:
(Số lô, hạn dùng in trên vỉ)



8

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: (SCBSL)**RHAMINAS**
Viên nén bao phim**CÔNG THỨC:**

- Glucosamine sulfate (dưới dạng Glucosamine sulfate sodium chloride) .. 500 mg
tương đương Glucosamine 392,6 mg
 - Chondroitin sulfate sodium..... 400 mg
 - Tá dược vừa đủ1 viên
- (Povidone, Microcrystalline cellulose, Acid citric monohydrate, Sodium lauryl sulfate, Talc, Magnesium stearate, Hydroxypropyl methylcellulose, Titanium dioxide, Polyethylene glycol 6000, Oxide sắt vàng, Oxide sắt đỏ, Erythrosine)

TÍNH CHẤT:

- Glucosamine là một amino-monosaccharide, nguyên liệu để tổng hợp proteoglycan tham gia quá trình chuyển hóa tổng hợp nên thành phần của sụn khớp. Khi vào trong cơ thể nó kích thích tế bào ở sụn khớp tăng tổng hợp và trùng hợp nên cấu trúc proteoglycan bình thường. Kết quả của quá trình trùng hợp là muco-polysaccharide, thành phần cơ bản cấu tạo nên đầu sụn khớp. Glucosamine đồng thời ức chế các enzym phá hủy sụn khớp như collagenase, phospholipase A₂ và giảm các gốc tự do superoxide phá hủy các tế bào sinh sụn. Glucosamine còn kích thích sinh sản mô liên kết của xương, giảm quá trình mất calci của xương.
Do Glucosamine làm tăng sản xuất chất nhầy dịch khớp nên tăng độ nhớt, tăng khả năng bôi trơn của dịch khớp. Vì thế Glucosamine không những giảm triệu chứng của thoái khớp (đau, khó vận động) mà còn ngăn chặn quá trình thoái hóa khớp, ngăn chặn bệnh tiến triển.
Đó là thuốc tác dụng vào cơ chế bệnh sinh của thoái hóa khớp, điều trị các bệnh thoái hóa xương khớp cả cấp và mạn tính, có đau hay không có đau, cải thiện chức năng khớp và ngăn chặn bệnh tiến triển, phục hồi cấu trúc sụn khớp.
- Chondroitin là một acid mucopolysaccharide, đó là thành phần chiếm tỷ lệ lớn trong mô sụn. Được kết hợp với Glucosamine để hỗ trợ cho hoạt động bảo vệ tế bào ở xương, khớp, và các rối loạn mô liên kết.
Trong thoái hóa khớp: Chondroitin ức chế elastase, yếu tố trung gian trong quá trình thoái hóa mô sụn, đồng thời kích hoạt quá trình tổng hợp Proteoglycan bởi các tế bào sụn.

CHỈ ĐỊNH:

- Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.
- Hỗ trợ điều trị thoái hóa sụn, giúp tái tạo sụn.
- Hỗ trợ điều trị tổn thương các khớp và làm tăng tiết dịch khớp.

CÁCH DÙNG:

Dùng cho người trên 18 tuổi: mỗi lần 1 viên, ngày uống 3 lần.

Ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị hoặc theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với Glucosamine sulfate, Chondroitin sulfate sodium hoặc thành phần khác của thuốc.
- Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

THẬN TRỌNG:

- Tác dụng của thuốc có thể bắt đầu sau 1 tuần, vì vậy nếu đau nhiều có thể dùng thuốc giảm đau chống viêm trong những ngày đầu.
- Người có tiền sử mẫn cảm với tôm cua nên thận trọng khi sử dụng thuốc này.
- Bệnh nhân tiểu đường nên theo sự hướng dẫn của bác sĩ khi uống thuốc này, vì nó có khả năng tác động vào các enzyme cần thiết để duy trì lượng đường huyết.

THỜI KỲ MANG THAI – CHO CON BÚ:

Không dùng cho phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú.

TÁC DỤNG PHỤ:

Tác dụng không mong muốn của thuốc rất hiếm, nếu có thường nhẹ và thoáng qua như đầy hơi, tiêu chảy hoặc buồn nôn.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Glucosamin sulfate có thể làm tăng tình trạng kháng insulin, hậu quả là tác động trên dung nạp đường, tránh sử dụng đồng thời với warfarin vì ảnh hưởng đến hiệu quả chống đông.
- Chondroitin sulfate sodium làm tăng tác dụng chống đông máu của các thuốc chống kết tập tiểu cầu và các thuốc kháng đông.

Để tránh tương tác giữa các thuốc, thông báo cho bác sỹ về những thuốc đang sử dụng.

QUÁ LIỀU:

Nếu trường hợp quá liều xảy ra, đề nghị đến ngay cơ sở y tế gần nhất để nhân viên y tế có phương pháp xử lý.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.

BẢO QUẢN:

Nơi khô ráo, nhiệt độ $\leq 30^{\circ}\text{C}$, tránh ánh sáng.

TRÌNH BÀY:

Hộp 3 vỉ x 10 viên.

Sản xuất theo TCCS

Đề xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt – Q11 – TP. Hồ Chí Minh – Việt nam

Ngày 11 tháng 12 năm 2013

Giám Đốc Chất Lượng Cơ Sở Đăng Ký & Sản Xuất Thuốc

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hưng



DS. Nguyễn Thùy Vân